

ETA



**TÌNH HÌNH
XUẤT, NHẬP KHẨU
MỘT SỐ MẶT HÀNG CHÍNH
SANG CÁC NƯỚC
THÀNH VIÊN CPTPP**

Tháng 6/2021

Đơn vị thực hiện:

**VỤ CHÍNH SÁCH THƯƠNG MẠI ĐA BIÊN
TRUNG TÂM THÔNG TIN CÔNG NGHIỆP VÀ THƯƠNG MẠI**

54 Hai Bà Trưng, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội



024. 22 205 420 - 024. 22 202 245



wto_mtpd@moit.gov.vn

XUẤT KHẨU

Xuất khẩu sang các nước thành viên CPTPP tháng 6/2021



Xuất khẩu sang các nước thành viên CPTPP 6 tháng đầu năm 2021



Theo số liệu của Bộ Công Thương tổng hợp, kim ngạch xuất khẩu hàng hóa của Việt Nam sang thị trường các nước thành viên CPTPP¹ trong tháng 6/2021 đạt 3,95 tỷ USD, tăng 5,70% so với tháng 5/2021 và tăng 37,94% so với tháng 6/2020. Tính chung 6 tháng đầu năm 2021, kim ngạch xuất khẩu hàng hóa của Việt Nam sang thị trường này đạt 22,06 tỷ USD, tăng 22,68% so với cùng kỳ năm 2020, chiếm 13,93% tổng trị giá nhập khẩu hàng hóa của Việt Nam, bị thu hẹp so với tỷ trọng 15,43% trong 6 tháng đầu năm 2020.

Trong tháng 6/2021, xuất khẩu một số mặt hàng như dệt may, máy vi tính, giày dép, thủy sản, gỗ và sản phẩm gỗ... của Việt Nam sang thị trường CPTPP hồi phục tốt so với tháng 5/2021 và tăng cao so với cùng kỳ năm 2020.

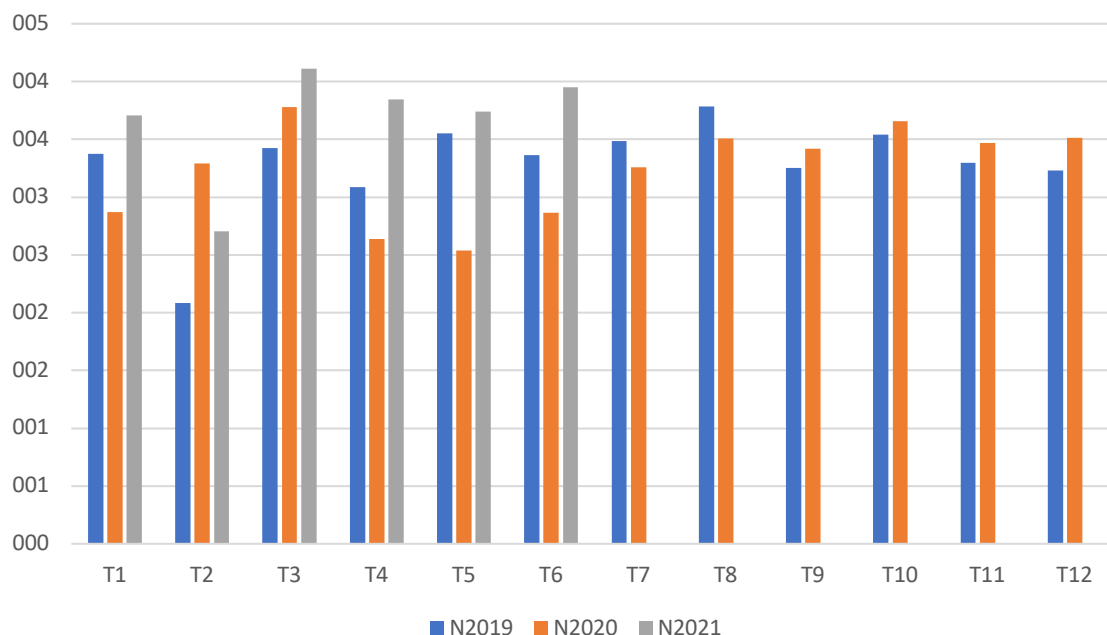
Trong 6 tháng đầu năm 2021, xuất khẩu hàng hóa của Việt Nam sang thị trường CPTPP tăng mạnh do xuất khẩu hầu hết các mặt hàng của Việt Nam sang thị trường này đều tăng trưởng ở mức cao trừ một số mặt hàng vẫn giảm như dầu thô, túi xách vali ô dù, gạo, thức ăn gia súc... Tuy nhiên, kim ngạch xuất khẩu các mặt hàng này đều chiếm tỷ trọng rất nhỏ trong tổng kim ngạch xuất khẩu hàng hóa của Việt Nam sang thị trường CPTPP.

6 tháng đầu năm 2021, có 8 mặt hàng xuất khẩu sang thị trường CPTPP đạt trị giá trên 1 tỷ USD gồm hàng dệt may, máy vi tính, sản phẩm điện tử và linh kiện, máy móc, thiết bị, dụng cụ phụ tùng khác, điện thoại các loại và linh kiện, phương tiện vận tải và phụ tùng, giày dép các loại, thủy sản, gỗ và sản phẩm gỗ. Đáng chú ý, 7/8 mặt hàng này đều có tốc độ tăng trưởng kim ngạch xuất khẩu rất cao từ 10 - 41%, riêng mặt hàng dệt may tăng 4,73% so với nửa đầu năm 2020.

Vào ngày 14 tháng 7 năm 2021 vừa qua, Quốc hội Peru đã chính thức thông qua Hiệp định CPTPP. Peru là nước thứ 8 thông qua Hiệp định thương mại đa phương thế hệ mới này sau đợt thông qua của 7 nước đầu tiên vào cuối năm 2018 - đầu năm 2019 bao gồm Mexico, Nhật Bản, Singapore, Úc, New Zealand, Canada và Việt Nam theo thứ tự lần lượt. Hiệp định sẽ chính thức có hiệu lực tại Peru kể từ ngày 19 tháng 9 năm 2021.

Với việc Peru sắp đi vào thực thi Hiệp định CPTPP, dự kiến kim ngạch xuất nhập khẩu giữa Việt Nam và Peru nói riêng cũng như khối nước thành viên CPTPP nói chung sẽ chứng kiến nhiều bứt phá trong thời gian tới.

¹ Hiện nay, Chile, Malaysia và Brunei đang tiến hành các thủ tục phê chuẩn Hiệp định CPTPP nên chưa chính thức thực thi Hiệp định. Peru chính thức phê chuẩn Hiệp định CPTPP ngày 15 tháng 7 năm 2021, và sẽ bắt đầu thực thi Hiệp định này từ ngày 19 tháng 9 năm 2021.

Biểu đồ 01: Kim ngạch xuất khẩu sang khối thị trường CPTPP theo tháng trong năm 2020 và 2021 (ĐVT: tỷ USD)


Nguồn: Tính toán từ số liệu của Tổng cục Hải quan

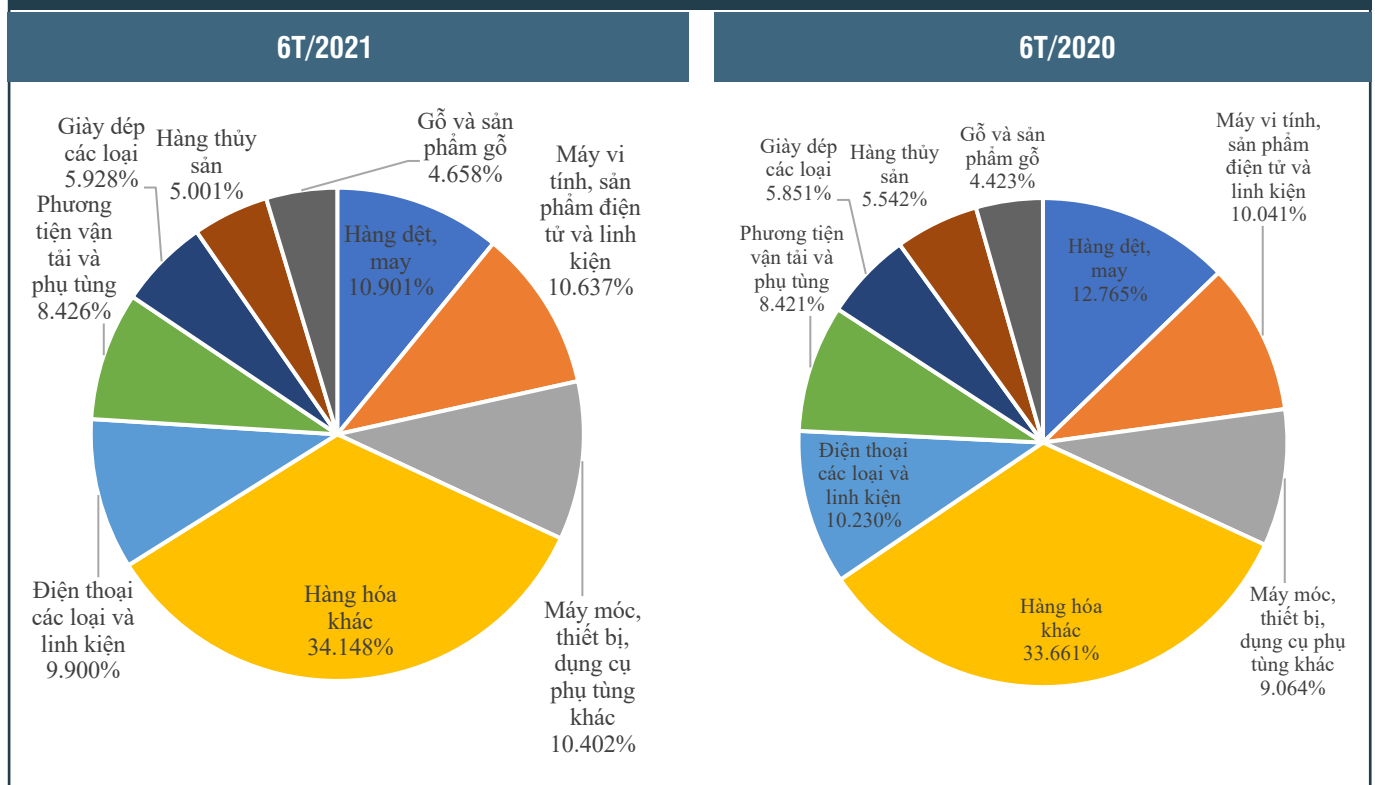
Bảng 01: Xuất khẩu hàng hóa của Việt Nam sang thị trường các nước thành viên CPTPP trong 6 tháng đầu năm 2021*

Thị trường	6 tháng đầu năm 2021		Tỷ trọng xuất khẩu trong CPTPP (%)		Tỷ trọng xuất khẩu trong tổng KNXX hàng hóa của Việt Nam (%)	
	Trị giá (Nghìn USD)	So với 6T/2020 (%)	6T/2021	6T/2020	6T/2021	6T/2020
Tổng KNXX hàng hóa của Việt Nam	158.335.242	29,00				
CPTPP	22.063.089	22,68	100,00	100,00	13,93	14,65
Nhật Bản	10.064.304	5,66	45,62	52,96	6,36	7,76
Canada	2.462.448	38,22	11,16	9,91	1,56	1,45
Úc	2.132.640	32,00	9,67	8,98	1,35	1,32
Malaysia	2.130.340	38,48	9,66	8,55	1,35	1,25
Mexico	2.125.576	52,25	9,63	7,76	1,34	1,14
Singapore	1.902.040	41,20	8,62	7,49	1,20	1,10
Chile	641.758	49,11	2,91	2,39	0,41	0,35
New Zealand	315.602	48,97	1,43	1,18	0,20	0,17
Peru	283.481	123,58	1,28	0,71	0,18	0,10
Brunei	4.902	-56,92	0,02	0,06	0,00	0,01

* Ghi chú: Các số liệu này là giá trị xuất khẩu thực tế của Việt Nam với từng nước trong bảng, không phân biệt hàng hóa có được hưởng ưu đãi trong khuôn khổ của FTA hay C/O theo cam kết giữa Việt Nam và nước đó hay không

Nguồn: Tính toán từ số liệu của Tổng cục Hải quan

Biểu đồ 02: Cơ cấu mặt hàng xuất khẩu của Việt Nam sang thị trường CPTPP (ĐVT: % tính theo trị giá)



Nguồn: Tổng hợp từ số liệu của Tổng cục Hải quan

Bảng 02: Xuất khẩu một số mặt hàng (8 mặt hàng XK mạnh nhất) của Việt Nam sang thị trường các nước thành viên CPTPP trong tháng 6 và 6 tháng đầu năm 2021

Mặt hàng	Tháng 6 năm 2021			6 tháng đầu năm 2021		Tỷ trọng xuất khẩu (%)	
	Trị giá (Nghìn USD)	So với T5/2021 (%)	So với T6/2020 (%)	Trị giá (Nghìn USD)	So với 6T/2020 (%)	6T/2021	6T/2020
CPTPP	3.952.477	5,70	37,95	22.061.534	22,68	100,00	100,00
Hàng dệt, may	456.158	14,57	16,47	2.404.245	4,73	10,90	12,77
Máy vi tính, sản phẩm điện tử và linh kiện	451.922	10,01	16,12	2.346.032	29,93	10,63	10,04
Máy móc, thiết bị, dụng cụ phụ tùng khác	379.187	-2,94	37,68	2.294.331	40,75	10,40	9,06
Điện thoại các loại và linh kiện	265.656	-14,16	28,51	2.183.502	18,69	9,90	10,23
Phương tiện vận tải và phụ tùng	312.727	2,00	54,97	1.858.389	22,71	8,42	8,42
Giày dép các loại	260.342	11,59	57,18	1.307.532	24,26	5,93	5,85
Hàng thủy sản	208.525	7,71	17,46	1.102.958	10,67	5,00	5,54
Gỗ và sản phẩm gỗ	185.359	13,26	51,22	1.027.368	29,15	4,66	4,42

* Ghi chú: Các số liệu này là giá trị xuất khẩu thực tế của từng mặt hàng sang các nước, không phân biệt hàng hóa có được hưởng ưu đãi trong khuôn khổ của FTA hay C/O theo cam kết giữa Việt Nam và nước đó hay không

Nguồn: Tổng hợp từ số liệu của Tổng cục Hải quan

NHẬP KHẨU

Nhập khẩu từ các nước thành viên CPTPP tháng 6/2021

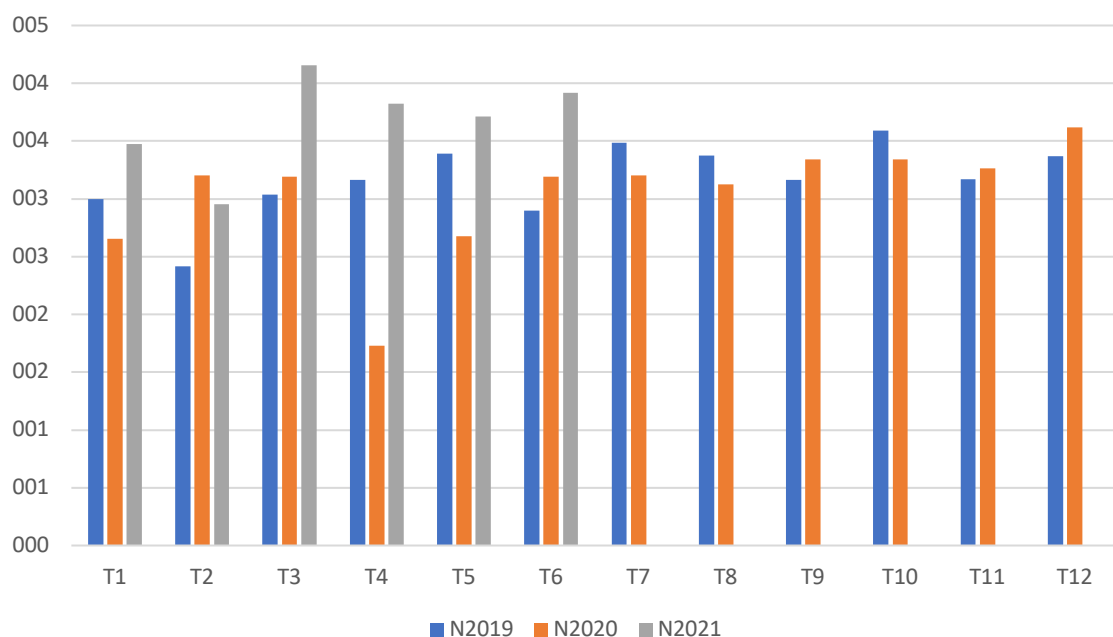


Nhập khẩu từ các nước thành viên CPTPP 6 tháng đầu năm 2021



Theo số liệu của Tổng cục Hải quan, nhập khẩu hàng hóa của Việt Nam từ thị trường các nước thành viên CPTPP trong tháng 6/2021 đạt 3,92 tỷ USD, tăng 5,51% so với tháng 5/2021 và tăng 22,74% so với tháng 6/2020. Tính chung 6 tháng đầu năm 2021, nhập khẩu hàng hóa của Việt Nam từ thị trường này đạt 22,03 tỷ USD, tăng 24,48% so với cùng kỳ năm 2020, chiếm 13,82% tổng trị giá nhập khẩu hàng hóa của Việt Nam, tăng so với tỷ trọng % của cùng kỳ năm 2020.

Trong 6 tháng đầu năm 2021, nhập khẩu hàng hóa của Việt Nam từ thị trường CPTPP đều tăng ở hầu hết các mặt hàng trừ những mặt hàng than đá, thủy tinh và sản phẩm thủy tinh, dược phẩm, sản phẩm từ giấy... Đáng chú ý, trong số các mặt hàng nhập khẩu nhiều nhất, nhập khẩu máy móc thiết bị phụ tùng của Việt Nam từ thị trường CPTPP chỉ tăng nhẹ 1,79%. Do đó, tỷ trọng nhập khẩu mặt hàng này đã biến động khá lớn trong 6 tháng đầu năm 2021 chỉ còn 13,59%, thu hẹp so với tỷ trọng 16,62% trong 6 tháng đầu năm 2020.

Biểu đồ 03: Kim ngạch nhập khẩu từ khối thị trường CPTPP theo tháng trong năm 2020 và 2021 (ĐVT: tỷ USD)


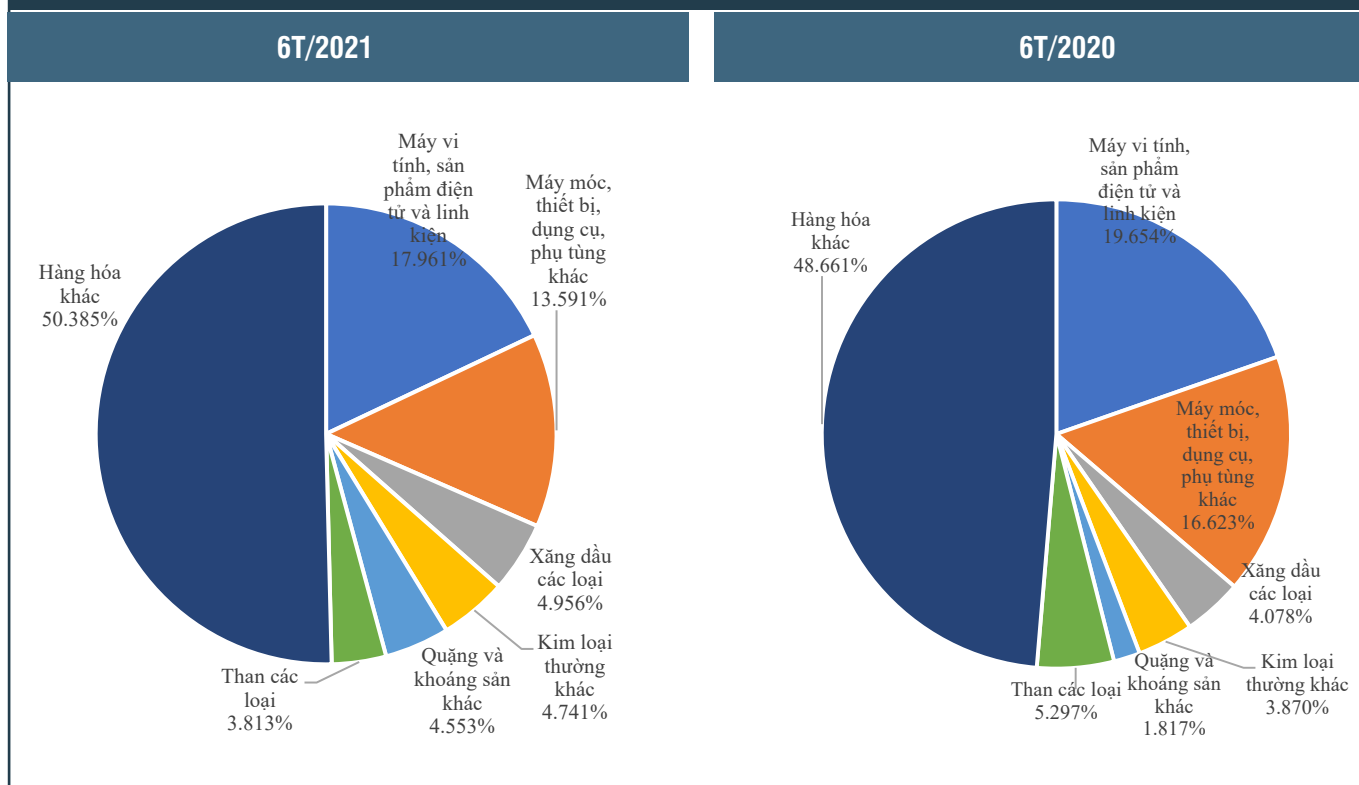
Nguồn: Tính toán từ số liệu của Tổng cục Hải quan

Bảng 03: Nhập khẩu hàng hóa của Việt Nam từ các thị trường CPTPP trong 6 tháng đầu năm 2021*

Thị trường	6 tháng đầu năm 2021		Tỷ trọng xuất khẩu trong CPTPP (%)		Tỷ trọng xuất khẩu trong tổng KNXK hàng hóa (%)	
	Trị giá (Nghìn USD)	6T/2021 so với 6T/2020 (%)	6T/2021	6T/2020	6T/2021	6T/2020
Tổng KNXK hàng hóa của Việt Nam	159.327.939	36,30				
CPTPP	22.035.887	24,48	100,00	100,00	13,83	15,14
Nhật Bản	10.690.529	15,15	48,51	52,45	6,71	7,94
Malaysia	4.198.816	40,14	19,05	16,93	2,64	2,56
Úc	3.624.717	57,58	16,45	12,99	2,28	1,97
Singapore	2.257.036	27,54	10,24	10,00	1,42	1,51
Canada	384.087	6,40	1,74	2,04	0,24	0,31
New Zealand	321.221	12,13	1,46	1,62	0,20	0,25
Mexico	248.454	-29,68	1,13	2,00	0,16	0,30
Chile	158.665	17,96	0,72	0,76	0,10	0,12
Brunei	110.676	-37,68	0,50	1,00	0,07	0,15
Peru	41.686	7,09	0,19	0,22	0,03	0,03

* Ghi chú: Các số liệu này là trị giá nhập khẩu thực tế của Việt Nam với từng nước trong bảng, không phân biệt hàng hóa có được hưởng ưu đãi trong khuôn khổ của FTA hay C/O theo cam kết giữa Việt Nam và nước đó hay không

Nguồn: Tổng hợp từ số liệu của Tổng cục Hải quan

Biểu đồ 04: Cơ cấu mặt hàng Việt Nam nhập khẩu từ thị trường CPTPP (% tính theo trị giá)


Nguồn: Tổng hợp từ số liệu của Tổng cục Hải quan

Bảng 04: Nhập khẩu một số mặt hàng của Việt Nam từ thị trường các nước thành viên CPTPP trong tháng 6 và 6 tháng đầu năm 2021

Mặt hàng	Tháng 6 năm 2021			6 tháng năm 2021		Tỷ trọng nhập khẩu (%)	
	Trị giá (Nghìn USD)	So với T5/2021 (%)	So với T6/2020 (%)	Trị giá (Nghìn USD)	So với 6T/2020 (%)	6T/2021	6T/2020
CPTPP	3.915.670	5,51	24,31	22.035.822	24,50	100,00	100,00
Máy vi tính, sản phẩm điện tử và linh kiện	691.368	21,71	-6,94	3.957.748	13,77	17,96	19,65
Máy móc, thiết bị, dụng cụ, phụ tùng khác	523.752	3,45	16,31	2.994.794	1,79	13,59	16,62
Xăng dầu các loại	163.606	-7,78	-16,70	1.092.185	51,31	4,96	4,08
Kim loại thường khác	207.122	30,87	74,20	1.044.659	52,52	4,74	3,87
Quặng và khoáng sản khác	184.201	-24,45	384,13	1.003.370	212,01	4,55	1,82
Than các loại	171.026	2,09	8,36	840.296	-10,37	3,81	5,30

* Ghi chú: Các số liệu này là giá trị nhập khẩu thực tế của từng mặt hàng sang các nước, không phân biệt hàng hóa có được hưởng ưu đãi trong khuôn khổ của FTA hay C/O theo cam kết giữa Việt Nam và nước đó hay không

Nguồn: Tổng hợp từ số liệu của Tổng cục Hải quan